

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 19/2018/HNGĐ – ST

Ngày: 24/ 5/2018

V/v “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Phú

2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Tới - *Kiểm sát viên.*

Ngày 24/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:51/2018/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018, về việc “xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18A/2018/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Hữu P, sinh năm: 1981 – Có mặt tại phiên tòa

Địa chỉ: Ấp Hưng Thủy - xã Lộc Thịnh- Huyện Lộc Ninh - Tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 1985 – Có đơn xin vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án

Địa chỉ: số 112, tổ, Ấp Hưng Thủy - xã Lộc Thịnh- Huyện Lộc Ninh - Tỉnh Bình Phước

Hiện ở tại: Ấp thượng 2, TT Phú Mỹ, Phú Tân, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Hữu P trình bày:

Vào ngày 12/6/2007 bà H và ông P có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, An Giang. Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu nhau khoảng 12 tháng, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại ấp Hưng Thủy, xã Lộc Thịnh. Trong thời gian

sống chung vợ chồng hay cãi nhau do bất đồng quan điểm. Ông P nhận thấy không thể sống chung với nhau được nay xin ly hôn với bà H.

Về con chung:

Bà H và ông P có một người con chung tên là Lê Trần Phước T - sinh ngày 26/10/2006 hiện đang ở với bà H. Khi ly hôn để bà H nuôi con, cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Trần Thị Mỹ H trình bày:

Bà và ông P có tìm hiểu nhau, sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, An Giang, sau khi kết hôn sống cùng với gia đình chồng ở Lộc Ninh, Bình Phước, vợ chồng bà hiện đang ly thân, trong thời gian sống chung vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, nay bà H đồng ý ly hôn với ông P.

Về con chung: Hai vợ chồng có người con chung tên Lê Trần Phước T - sinh ngày 26/10/2006 hiện đang ở với bà H. Khi ly hôn bà H có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Lê Hữu P có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với bà Trần Thị Mỹ H, ông P, bà H có hộ khẩu tại Ấp Hưng Thủy, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, ông P khai nhận tình nguyện bà H có về Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại điều 28, điều 35 và điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà H có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà H theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử xét thấy thời gian chung sống giữa bà Trần Thị Mỹ H và ông Lê Hữu P phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải, bà H có đơn xin vắng mặt nên không thể hòa giải đoàn tụ được. Tại phiên tòa hôm nay ông P xác định không còn tình cảm với bà Hạnh nên yêu cầu được ly hôn. Tại biên bản lấy lời khai bà H đồng ý ly hôn. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông P đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà H được ly hôn với ông P.

Về con chung: Hai vợ chồng có một người con chung tên Lê Trần Phước T - sinh ngày 26/10/2006 hiện người con đang ở với bà H. Khi ly hôn bà H có nguyện

vọng nuôi con, ông P để cho bà H nuôi con, bà H không yêu cầu cấp dưỡng, xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

Về tài sản và nợ : Các đương sự khai nhận không có, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy ông P phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của Ông Lê Hữu P;

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hữu P được ly hôn với bà Trần Thị Mỹ H

Về con chung: Giao người con tên Lê Trần Phước T - sinh ngày 26/10/2006 cho bà H nuôi dưỡng. Cấp dưỡng không đặt ra.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: ông P chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0005697 ngày 01/3/2018.

Nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- UBND tt Phú Mỹ
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Nam

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 03/2018/HNGĐ – ST

Ngày: 26/01/2018

V/v “*Xin ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Phú

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

Ngày 26/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 261/2017/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017, về việc “*xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh**, Sinh năm: 1989 – Có mặt

Địa chỉ: Ấp 7, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông **Tống Văn Tùng**, Sinh năm: 1988 – Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp 7, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 9 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh trình bày: Vào ngày 05/12/2012 bà Thanh và ông Tùng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Hưng. Trước khi kết hôn

hai bên có tìm hiểu nhau khoảng bốn năm, sau khi kết hôn sống vợ chồng sống tự lập tại Thành Phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi nhau do bất đồng quan điểm. Bà Thanh nhận thấy không thể sống chung với nhau được nay bà xin ly hôn với ông Tùng.

Về con chung:

Bà Thanh và ông Tùng có một người con chung tên là Tống Thị Thùy Trang - sinh ngày 05/10/2013 hiện đang ở với bà Thanh. Khi ly hôn bà Thanh xin nuôi con và yêu cầu ông Tùng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ngoài ra vợ chồng không có con nuôi và hiện tại bà không có thai với ông Tùng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản tự khai ngày 20/10/2017 Bị đơn ông Tống Văn Tùng trình bày:

Ông Tùng và bà Thanh có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Hưng, trong thời gian sống chung thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm, ông Tùng đồng ý ly hôn với bà Thanh. Hai vợ chồng có một người con chung tên Tống Thị Thùy Trang sinh năm 2013, khi ly hôn ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Tống Văn Tùng, ông Tùng, bà Thanh có hộ khẩu và xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại điều 28, điều 35 và điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Tùng vắng mặt nhiều lần mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông Tùng theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử xét thấy thời gian chung sống giữa bà Nguyễn Thị Thanh và ông Tống Văn Tùng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải, ông Tùng vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay bà Thanh xác định không còn tình cảm với ông Tùng nên yêu cầu được ly hôn. Tại biên bản tự khai ông Tùng đồng ý ly hôn. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà Thanh và ông Tùng đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Thanh được ly hôn với ông Tùng.

Về con chung:

Bà Thanh và ông Tùng có một người con chung tên là Tống Thị Thùy Trang - sinh ngày 05/10/2013 hiện đang ở với bà Thanh. Tại phiên tòa bà có yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông Tùng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại bản tự khai ông Tùng đồng ý cấp dưỡng cho người con mỗi tháng 1.500.000đồng và xét thấy người con còn nhỏ tuổi nên giao cho bà Thanh nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với yêu cầu ông Tùng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Tùng đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi, xét thấy đây là sự tự nguyện nên chấp nhận yêu cầu của bà Thanh về việc yêu cầu ông Tùng cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đ

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà Thanh phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*). Ông Tùng chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh;

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh được ly hôn với ông Tống Văn Tùng

Về con chung: Giao người con tên Tống Thị Thùy Trang - sinh ngày 05/10/2013 cho bà Thanh nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở

người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Tống Văn Tùng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi người con Tống Thị Thùy Trang - sinh ngày 05/10/2013 mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi người con 18 tuổi.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Thanh chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0014905 ngày 16/10/2017. Ông Tống Văn Tùng chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- UBND xã Lộc Hưng
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Nam

